

CÔNG TY TNHH SAPHARM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SAPHARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAPHARM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110367850

3. Ngày thành lập: 29/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

89 phố Dương khuê, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0928219322

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4512
3.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4541
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Giáo dục nhà trẻ	8511

17.	Giáo dục mẫu giáo	8512
18.	Đào tạo sơ cấp	8531
19.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể	8559
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất -Dịch vụ tư vấn bất động sản -Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
26.	Quảng cáo	7310
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
35.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
36.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
38.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101

39.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
40.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
41.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
42.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
43.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4791
46.	Bưu chính	5310
47.	Chuyển phát	5320
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
50.	Hoạt động viễn thông khác - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
51.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7911
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
58.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
59.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Phá dỡ	4311
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

